

Số: /BC-UBND

Bắc Kạn, ngày tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

1. Công tác chỉ đạo điều hành:

Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Bắc Kạn, qua các văn bản như: Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 13/02/2023 về triển khai thực hiện Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử; Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 15/02/2023 về triển khai Đề án "Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025" theo Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 07/6/2023 về Chuyển đổi số thành phố Bắc Kạn năm 2023; Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 22/3/2023 về số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị thành phố Bắc Kạn năm 2023; Kế hoạch số 71/KH-UBND ngày 14/3/2023 về tổ chức Hội nghị tập huấn bồi dưỡng kiến thức về Chuyển đổi số năm 2023 và các văn bản đơn đốc, hướng dẫn thực hiện các nhiệm vụ về Chính quyền điện tử, Chính quyền số của thành phố Bắc Kạn.

2. Chuyển đổi nhận thức, phát triển nguồn nhân lực

a. Kết quả đạt được

Hoạt động tập huấn, tuyên truyền, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số:

- Thực hiện theo kế hoạch của UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn, đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông chuẩn bị tổ chức tập huấn 01 ngày dự kiến trong tháng 8/2023 về nội dung chuyển đổi số cho lãnh đạo UBND thành phố; lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị trực thuộc UBND thành phố; công chức Văn phòng thống kê; công chức Văn hoá - xã hội; Các thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, thôn, bản, tổ dân phố; hợp tác xã, các hộ sản xuất kinh doanh trên địa bàn thành phố, trong thời gian 01 ngày.

- Ủy ban nhân dân thành phố chuẩn bị các điều kiện tập huấn về chuyển đổi số cho Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, cấp thôn với số lượng 756 người, trong đó 84 người thuộc Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, 672 người thuộc Tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn tổ. Thời gian dự kiến thực hiện trong tháng 8/2023.

Ủy ban nhân dân thành phố có 01 công chức tại Phòng Văn hoá và Thông tin có trình độ Đại học tin học (*Cử nhân sư phạm tin học*) thực hiện nhiệm vụ chuyên trách công nghệ thông tin.

b. Tồn tại, hạn chế

- Thiếu nhân lực công nghệ thông tin: Hiện nay, UBND thành phố đang thiếu 01 biên chế chuyên trách công nghệ thông tin tại Văn phòng HĐND-UBND. Ủy ban nhân dân thành phố đã đăng ký tuyển dụng với tỉnh, tuy nhiên đến nay chưa có ai trúng tuyển.

- Chưa có công chức chuyên trách về công nghệ thông tin tại các xã, phường, một số nội dung trong công tác triển khai thực hiện còn gặp rất nhiều khó khăn như việc xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin của cấp xã.

3. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng

a. Kết quả đạt được

Về cơ sở hạ tầng hiện nay, Ủy ban nhân dân thành phố đã được phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin cho hệ thống thông tin của UBND thành phố. Để tăng thêm mức độ an toàn thông tin, ngoài tính năng giám sát an toàn được tích hợp trong thiết bị mạng, Ủy ban nhân dân thành phố triển khai bổ sung giải pháp giám sát an toàn không gian mạng do Viễn Thông Bắc Kạn cung cấp.

Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo các phòng, ban, đơn vị thành phố và Ủy ban nhân dân xã, phường thực hiện đặt mật khẩu các tài khoản phần mềm đảm bảo bảo mật, thay đổi mật khẩu thường xuyên sau 3 tháng. Thường xuyên cảnh báo, khuyến nghị cũng như hướng dẫn khắc phục các sự cố, lỗ hổng bảo mật theo các văn bản hướng dẫn hằng tháng của Sở Thông tin và Truyền thông.

b. Tồn tại, hạn chế

- Chưa có nhân lực được đào tạo chuyên sâu về an toàn thông tin (ATTT) mạng, do đó chưa chủ động trong việc theo dõi, phòng ngừa, phát hiện các nguy cơ mất ATTT, việc triển khai các nội dung về lĩnh vực này còn khó khăn, nhiều hạn chế.

- Nhận thức về đảm bảo ATTT của một bộ phận cán bộ công chức, viên chức chưa đầy đủ, còn chủ quan, thiếu kỹ năng và kiến thức trong việc bảo đảm ATTT.

- Về việc xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ ATTT của các xã, phường đến thời điểm báo cáo là chưa thực hiện được, do cơ bản cán bộ phụ trách công nghệ thông tin ở các xã, phường chưa hình dung được mô hình mạng tại đơn vị.

4. Phát triển Chính quyền số

a. Kết quả đạt được

Về hạ tầng:

- Ủy ban nhân dân thành phố Bắc Kạn đã kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh; kết nối Internet băng thông rộng; có mạng nội bộ (LAN). 08/08 xã, phường đã kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh và kết nối Internet băng thông rộng.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức (*không tính viên chức giáo dục*) UBND thành phố và UBND xã, phường được trang bị máy tính có kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng và mạng internet tốc độ cao (*trừ máy tính soạn thảo văn bản mật*).

- Bộ phận một cửa thành phố được trang bị các thiết bị công nghệ thông tin như: Máy tính cho công chức tiếp nhận; máy photocopy; máy in; màn hình cảm ứng phục vụ tổ chức, cá nhân tra cứu thông tin, thủ tục hành chính, kết quả giải quyết TTHC; đầu đọc mã vạch để tra cứu thông tin hồ sơ; hệ thống camera theo dõi toàn bộ phòng giao dịch; hệ thống cấp số tự động và hệ thống theo dõi chất lượng phục vụ tại bộ phận một cửa. Bộ phận một cửa xã, phường được trang bị các thiết bị công nghệ thông tin như: Máy tính cho công chức tiếp nhận; máy in; hệ thống camera theo dõi toàn bộ phòng giao dịch.

- Trang bị hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến gồm 01 điểm cầu chính (thành phố) và các điểm cầu 08 xã, phường; trang bị 01 máy scan A3 tốc độ cao, 02 máy tính tại bộ phận một cửa thành phố phục vụ công dân thực hiện đăng ký dịch vụ công trực tuyến; 03 máy chiếu trang bị cho phòng họp và hội trường. Tại bộ phận một cửa của 08 xã, phường đã trang bị, gồm: Máy scan A4 tốc độ cao, máy tính để phục vụ công dân thực hiện đăng ký dịch vụ công trực tuyến. Trong 6 tháng đầu năm, thành phố được Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ 110 triệu thực hiện mua sắm máy tính và máy scan phục vụ tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của 08 xã, phường.

- Xây dựng và đang hoàn thiện trung tâm điều hành đô thị thông minh thành phố Bắc Kạn. Trung tâm điều hành đô thị thông minh thành phố Bắc Kạn được bố trí 01 phòng làm việc tại trụ sở hợp khối Thành ủy-HĐND-UBND thành phố; lắp đặt các thiết bị chuyên dụng và cập nhật các trường dữ liệu cho hệ thống. Trung tâm điều hành đô thị thông minh có các tính năng như:

+ Chức năng về giám sát giao thông, giám sát an ninh: Thực hiện đồng bộ 14 camera an ninh trên địa bàn thành phố do công an thành phố quản lý. Chức năng này giúp lưu trữ tập trung toàn bộ dữ liệu về an ninh trật tự, hỗ trợ truy xuất thông tin, phục vụ quá trình điều tra, xử lý các vụ việc xảy ra trên địa bàn thành phố.

+ Chức năng Y tế: Kết nối dữ liệu thời gian thực về nhân khẩu, thống kê lượt khám chữa bệnh và chi phí, các loại bệnh phổ biến trên địa bàn thành phố. Với mục tiêu nâng cao công tác chỉ đạo điều hành về lĩnh vực y tế của thành phố, nâng cao chất lượng chăm sóc và bảo vệ sức khỏe nhân dân.

+ Chức năng giáo dục: Đã hoàn thành cập nhật dữ liệu đến năm học 2021- 2022 của cấp trung học cơ sở và tiểu học. Với mục tiêu truy suất thông tin giáo dục & Đào tạo nhanh chóng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành quản lý; lưu trữ, theo dõi tổng hợp số liệu, biến động các chỉ số của ngành Giáo dục, sử dụng dữ liệu vào các bài toán phân tích.

+ Chức năng Giám sát Phản ánh hiện trường: Dùng để tiếp nhận nhanh chóng các thông tin phản ánh về an ninh trật tự, an toàn giao thông từ công dân đến Ủy ban nhân dân thành phố qua phần mềm sử dụng trên điện thoại có tên là “C-Bac Kan”; phần mềm được cung cấp trên hệ điều hành android và IOS. Hiện tại, tính năng này đang được vận hành thử nghiệm cơ chế hoạt động và quản lý.

- Trên địa bàn thành phố Bắc Kạn có 18 điểm wifi công cộng, được đưa vào sử dụng nhằm phục vụ việc ứng dụng công nghệ thông tin và dịch vụ công mức độ cao, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của Nhân dân, bao gồm các điểm tại: UBND thành phố, Trung tâm Y tế thành phố, Bộ phận một cửa thành phố; trên dọc tuyến đường Trường Chinh: 07 điểm truy cập (*từ Sở Nội vụ đến Công ty Điện lực Bắc Kạn*) khu vực Nhà văn hóa tỉnh (03 điểm truy cập), Trung tâm Y tế thành phố, Ngân hàng Nhà nước, Sở Thông tin và Truyền thông, Liên đoàn Lao động tỉnh, tổ dân phố 10B phường Đức Xuân, tổ 11b phường Sông Cầu, tổ 7 phường Phùng Chí Kiên, tổ 7 phường Nguyễn Thị Minh Khai.

Về cung cấp, sử dụng dịch vụ công trực tuyến

- Dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần cấp thành phố là 219/265 chiếm 82,64% (*dịch vụ công trực tuyến toàn trình là 164/265, chiếm 61,89%; dịch vụ công trực tuyến một phần 55/265 chiếm 20,75%*). Dịch vụ công trực tuyến toàn trình và dịch vụ công trực tuyến một phần cấp xã, phường là 83/110 chiếm 75,45% (*dịch vụ công trực tuyến toàn trình là 65/110 chiếm 59,09%; dịch vụ công trực tuyến một phần 18/110 chiếm 16,36%*).

- Số liệu hồ sơ tiếp nhận trực tuyến từ ngày 01/01/2023 đến 30/6/2023: Cấp thành phố là 658/1.552 hồ sơ chiếm tỷ lệ 42,4%; cấp xã, phường là 931/1.597 hồ sơ chiếm tỷ lệ 36,83%.

- Thanh toán trực tuyến đã được các đơn vị triển khai, tuy nhiên còn lỗi trong quá trình thanh toán. Số lượng hồ sơ thanh toán trực tuyến đến thời điểm hiện nay dưới 20 hồ sơ.

- Nhằm nâng cao ứng dụng dịch vụ công trực tuyến, Văn phòng HĐND-UBND, Phòng Văn hoá và Thông tin đã phối hợp với Chi đoàn Dân – Chính – Đảng thành phố Bắc Kạn xây dựng kế hoạch phối hợp thực hiện tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tạo tài khoản dịch vụ công và thực hiện dịch vụ công trực tuyến năm 2023, tại bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thành phố Bắc Kạn. Kết quả, hướng dẫn tạo thành công 281 tài khoản dịch vụ công và hỗ trợ nộp thành công 333

hồ sơ trực tuyến (bao gồm cả lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố).

Về số hoá thủ tục hành chính

- Về số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) còn hiệu lực: Đã xây dựng kế hoạch thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực trong năm 2023 và bố trí 112 triệu đồng để triển khai thực hiện nhiệm vụ số hoá.

- Số hoá hồ sơ tiếp nhận trên phần mềm một cửa: Cơ bản công chức trực tại bộ phận một cửa của thành phố và xã phường đã được cấp chữ ký số để thực hiện ký số các thành phần hồ sơ (còn 02 công chức của phường Xuất Hoá chưa có chữ ký số do thiết bị lỗi sau khi cấp). Về kết quả thực hiện cơ bản các đơn vị thực hiện ký số các thành phần hồ sơ và kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên phần mềm một cửa.

- UBND thành phố chỉ đạo các phòng, ban, ngành, đơn vị thành phố và UBND xã, phường tích cực thực hiện đăng ký sử dụng tài khoản trên Cổng dịch vụ công quốc gia, với kết quả hơn 500 tài khoản đã đăng ký thành công.

b. Tồn tại, hạn chế

- Tỷ lệ hồ sơ TTHC được thanh toán trực tuyến chưa cao do người dân đã quen với việc thanh toán trực tiếp. Hệ thống thanh toán điện tử còn nhiều lỗi: Các bước thanh toán phức tạp, chưa thuận lợi trong sử dụng, chưa kết nối đến hệ thống hoá đơn điện tử; chưa xuất được biên lai điện tử... nên khó khăn trong sử dụng. Bên cạnh đó hệ thống mạng tại một số nơi tốc độ còn chậm, không ổn định, người dân chưa có tài khoản ngân hàng... cũng ảnh hưởng đến việc thanh toán trực tuyến.

- Một số cán bộ, công chức chưa chủ động cập nhật kiến thức về chuyển đổi số, nên hiểu biết về chuyển đổi số còn hạn chế.

- Khả năng ứng dụng công nghệ thông tin của phần lớn công dân trong thực hiện giải quyết thủ tục hành chính còn hạn chế.

5. Phát triển kinh tế số

a. Kết quả đạt được

- Việc thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt: Thành phố đã triển khai việc thanh toán không dùng tiền mặt đối với các trường Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở trên địa bàn. Kết quả, đến nay trên địa bàn thành phố có 22/22 trường học thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.

- Việc triển khai hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên Sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn: thành phố đã tích cực triển khai, phổ biến và tăng cường công tác hướng dẫn các hộ sản xuất nông nghiệp, người dân trong việc đưa các sản phẩm lên giao dịch tại các sàn thương mại điện tử như: Voso.vn; Postmart.vn... (chưa có số liệu thống kê cụ thể).

- Hỗ trợ đối với các hợp tác xã nông nghiệp: UBND thành phố đã phối hợp với Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh Bắc Kạn tổ chức thuê các đơn vị tư vấn hỗ trợ cho các doanh nghiệp, hợp tác xã trong thực hiện chương trình ocop như hỗ trợ trong việc số hoá các sản phẩm hàng hoá (hỗ trợ tư vấn bao bì, mẫu mã sản phẩm, quy chuẩn hàng hoá, hỗ trợ tem nhãn mác sp, ...) nhằm nâng cao năng lực sản xuất, phân phối, quảng bá và bán hàng trên mạng. Kết quả, thành phố đã hỗ trợ cho 04 hợp tác xã, 01 doanh nghiệp đăng ký và tham gia bán hàng tại trang ocop trung ương, ngoài ra đăng ký giao dịch sản phẩm trên các kênh shoppe, sendo, voso,... và đăng ký các trang bán hàng riêng của hợp tác xã, doanh nghiệp. Đến nay, toàn thành phố gần 10.000 hộ sản xuất nông nghiệp có tài khoản và hoạt động tích cực trên sàn thương mại điện tử; hơn 100 sản phẩm được đưa lên sàn thương mại điện tử.

- Tỷ lệ doanh nghiệp trên địa bàn thành phố sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%, đạt chỉ tiêu Kế hoạch của Ban Chỉ đạo giao năm 2022.

b. Tồn tại, hạn chế

- Nguồn nhân lực chưa đáp ứng yêu cầu, đặc biệt nhân lực công nghệ thông tin là nhân tố quan trọng nhất trong cạnh tranh và phát triển kinh tế số - còn ít về số lượng, chưa bảo đảm về chất lượng.

- Hạ tầng viễn thông chưa đáp ứng được yêu cầu vì trong nền kinh tế số, dữ liệu là tài nguyên.

- Việc bảo đảm an ninh mạng, bảo mật, an toàn thông tin ở nước ta đang đối mặt với nhiều nguy cơ, thách thức.

6. Phát triển xã hội số

a. Kết quả đạt được

- Về kết quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, thôn: Thành phố đã chỉ đạo các xã, phường thành lập 08/08 Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã và thành lập 117/117 Tổ công nghệ số cộng đồng cấp thôn, tổ, với 746 người tham gia, nhằm đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số cho nhân dân trên địa bàn. Hiện nay tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã, phường đẩy mạnh thực hiện hướng dẫn, hỗ trợ công dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Chỉ đạo các trường học xây dựng kế hoạch giáo dục sẵn sàng thực hiện dạy học trực tuyến khi có nhu cầu và khi có dịch bệnh xảy ra, đảm bảo học sinh không dừng việc học khi không trực tiếp đến trường. Bằng các hình thức, phương pháp, kĩ thuật dạy học qua phần mềm như microsoft teams, google meet, zoom, zavi để dạy học từ xa, sử dụng các bài giảng trình chiếu Power Point, video được đăng trên Youtube để truyền tải nội dung bài học.

b. Tồn tại, hạn chế

- Khó khăn lớn nhất của chuyển đổi số là hạn chế về nhận thức và thói quen hiện tại của người dân.

- Hoạt động các Tổ công nghệ số cộng đồng được triển khai thực hiện, tuy nhiên mới thiên về hướng dẫn, hỗ trợ thực hiện dịch vụ công trực tuyến. Nguyên nhân do các thành viên hoạt động kiêm nhiệm, một số chưa có kinh nghiệm và lúng túng trong triển khai nhiệm vụ.

- Nguồn ngân sách thành phố ít, việc bố trí kinh phí thực hiện chuyển đổi số còn hạn chế.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CHUYÊN ĐỔI SỐ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023

1. Tham mưu cho UBND thành phố chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung quán triệt, đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số với tinh thần quyết tâm cao thông qua việc chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng ngân sách; nỗ lực phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu đề ra, từ đó góp phần vào sự phát triển chung của tỉnh cũng như đối với từng ngành, lĩnh vực. Đồng thời, xác định rõ chuyển đổi số phải là nhu cầu “tự thân” hướng tới mục đích chính là phục vụ người dân và doanh nghiệp; nâng cao chất lượng hoạt động, chất lượng phục vụ; tích cực tham mưu, triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số để góp phần duy trì và nâng cao thứ hạng chuyển đổi số của tỉnh trong năm 2023 và thứ hạng chuyển đổi số của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thành phố.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch/Chương trình hành động và có giải pháp cụ thể để triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2023, đồng thời chỉ đạo, quán triệt cán bộ, công chức, viên chức nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong việc nêu gương tham gia ứng dụng, triển khai các hoạt động CNTT, chuyển đổi số để hình thành “Công dân số” và “Công dân điện tử” theo Chỉ thị 03/CT-UBND ngày 21/5/2020 của UBND tỉnh.

3. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ đạo chuyển đổi số các xã, phường tăng cường hoạt động, chủ động rà soát, củng cố hoạt động của Ban Chỉ đạo; tích cực chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể để đẩy mạnh hoạt động chuyển đổi số tại địa phương phù hợp với điều kiện thực tế, phát huy hiệu quả; tiếp tục quan tâm, chỉ đạo đẩy mạnh hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng đi vào thực chất để phát huy vai trò nòng cốt trong việc hướng dẫn người dân tham gia vào các hoạt động chuyển đổi số, từ đó góp phần thúc đẩy trụ cột xã hội số của thành phố phát triển.

4. Triển khai các giải pháp cụ thể để nâng cao tỷ lệ DVCTT và tỷ lệ hồ sơ DVCTT; tăng cường công tác bồi dưỡng cán bộ, công chức nâng cao trình độ công nghệ thông tin thông.

5. Thực hiện tốt công tác phối hợp, ứng cứu khẩn cấp sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng của thành phố. Đôn đốc, thẩm định hồ sơ cấp độ an toàn thông tin của Ủy ban nhân dân 08 xã, phường. Tăng cường quản lý an ninh mạng, bảo mật thông tin và an toàn dữ liệu; tăng cường nhân lực, trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật hiện đại, đảm bảo cho việc chủ động phòng ngừa, ứng phó với nguy cơ mất an toàn

an ninh mạng trong quá trình chuyển đổi số; hoàn thiện và duy trì mô hình an toàn thông tin 4 lớp, triển khai lớp 3 trong năm 2023. Tổ chức các chương trình đào tạo nâng cao nhận thức về an ninh, an toàn thông tin đến các cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị thành phố.

6. Xây dựng, triển khai Kế hoạch thí điểm chuyển đổi số trên địa bàn thành phố theo hướng thiết thực, hiệu quả, bền vững.

Trên đây là báo cáo Kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số 6 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- TT Thành ủy; TT HĐND thành phố;
- Các thành viên BCĐ CCHC và CDS thành phố;
- Các phòng, ban, ngành, đơn vị thành phố;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Hà Bắc